TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 123/2024/DS-ST
Ngày: 22-8-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa* phiên toà: Bà **Nguyễn Ngọc An**
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông **Nguyễn Hiệp An**
2. Bà **Lý Thị Bạch Tuyết**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Linh Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 820/2024/QĐST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV cho Người lao động nghèo tự tạo việc làm (gọi tắt Tổ chức Tài chính Vi mô C).

Địa chỉ trụ sở: A Đường C, phường B, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hoàng V – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Thanh P – Giám đốc chi nhánh L.

Địa chỉ: A L, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Trương Văn H, sinh năm 2002.

Địa chỉ: Tổ F, ấp L, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

(Ông P, ông H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2024 và quá trình tham gia tố tụng người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V1 do ông Đoàn Thanh P trình bày:*

Ngày 25/7/2022 ông H có ký hợp đồng vay vốn, vay của Tổ chức Tài chính Vi mô C – chi nhánh L số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất vay 0.68%/tháng thời hạn vay 20 tháng. Khi thanh toán ông H không thực hiện đúng hợp đồng, tính đến ngày 27/02/2024 ông H đã thanh toán 13.089.881 đồng tiền gốc và 1.020.000 đồng tiền lãi. Số tiền vốn chưa thanh toán 16.910.119 đồng (Mười sáu triệu chín trăm mười ngàn một trăm mười chín đồng) và nợ lãi 3.060.000 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi ngàn đồng). Tổng nợ còn lại 19.970.119 đồng.

Tổ chức Tài chính Vi mô CEP yêu cầu Tòa án buộc ông Trương Văn H phải hoàn trả cho Tổ chức Tài chính Vi mô CEP số tiền nợ vốn 16.910.119 đồng và nợ lãi 3.060.000đ đồng. Tổng nợ còn lại 19.970.119 đồng (Mười chín triệu chín trăm bảy mươi ngàn một trăm mười chín đồng).

Do ông P bận công việc nên đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

** Quá trình Tòa án tiến hành tố tụng bị đơn ông Trương Văn H vắng mặt không có ý kiến.*

Các tài liệu, chứng cứ trong vụ án: Đơn khởi kiện ngày 09/4/2024; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên T cho Người lao động nghèo tự tạo việc làm; Quyết định v/v điều động và bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh L ngày 27/02/2023; Giấy ủy quyền số 81/GUQ-CEP ngày 22/02/2024; Căn cước công dân ông Đoàn Thanh P; Căn cước công dân bà Nguyễn Thị Hoàng V; Hợp đồng vay vốn ngày 25/7/2022; Báo nợ ngày 09/4/2024; Bản tự khai ngày 31/5/2024; Đơn đề nghị hoãn phiên họp ngày 24/6/2024; Biên bản xác minh ngày 25/6/2024; Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử ngày 12/7/2024 của ông P.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn như cung cấp tài liệu, chứng cứ được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án:

Giữa Tổ chức Tài chính Vi mô CEP – chi nhánh L và ông H có ký Hợp đồng vay vốn ngày 25/7/2022 số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất vay 0.68%/tháng thời hạn vay 20 tháng. Do ông H vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng nên Tổ chức Tài chính Vi mô CEP khởi kiện yêu cầu ông H thanh toán là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Tổ chức Tài chính Vi mô CEP. Buộc ông

Trương Văn H phải trả cho Tổ chức Tài chính Vi mô CEP số tiền nợ gốc 16.910.119 đồng và nợ lãi 3.060.000 đồng, tổng cộng 19.970.119 đồng (Mười chín triệu chín trăm bảy mươi ngàn một trăm mười chín đồng).

Ông H chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai về việc tham gia phiên tòa đối với bị đơn ông Trương Văn H nhưng ông H vắng mặt không có lý do, đại diện nguyên đơn ông Đoàn Thanh P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông P, ông H.

[2] Về nội dung:

Nguyên đơn Tổ chức Tài chính Vi mô CEP yêu cầu Tòa án buộc ông H trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc 16.910.119 đồng và nợ lãi 3.060.000 đồng, tổng cộng 19.970.119 đồng (Mười chín triệu chín trăm bảy mươi ngàn một trăm mười chín đồng). Ngoài ra không yêu cầu gì khác

Căn cứ vào Hợp đồng vay vốn ngày 25/7/2022 giữa Tổ chức Tài chính Vi mô CEP - chi nhánh L và ông Trương Văn H cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ xác định có việc giao kết hợp đồng và vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bị đơn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ về việc mời bị đơn lên làm việc, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử vụ án nhưng phía bị đơn ông H vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc yêu cầu của nguyên đơn là phù hợp nên đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổ chức Tài chính Vi mô CEP về việc buộc ông H phải thanh toán cho Tổ chức Tài chính Vi mô CEP toàn bộ số tiền nợ gốc 16.910.119 đồng và nợ lãi 3.060.000 đồng, tổng cộng 19.970.119 đồng (Mười chín triệu chín trăm bảy mươi ngàn một trăm mười chín đồng).

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H phải chịu 998.506 đồng.

Hoàn trả cho Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV cho Người lao động nghèo tự tạo việc làm số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 499.300 đồng (bốn trăm chín mươi chín ngàn ba trăm đồng) theo biên lai số 0015779 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 91 và Điều 95 Luật Các tổ chức tín

dụng; Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV cho Người lao động nghèo tự tạo việc làm về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Trương Văn H.

Buộc ông Trương Văn H phải thanh toán cho Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV cho Người lao động nghèo tự tạo việc làm số tiền nợ gốc 16.910.119 đồng và nợ lãi 3.060.000 đồng, tổng cộng 19.970.119 đồng (Mười chín triệu chín trăm bảy mươi ngàn một trăm mười chín đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trương Văn H phải chịu 998.506 đồng (chín trăm chín mươi tám ngàn năm trăm lẻ sáu đồng).

Hoàn trả cho Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV cho Người lao động nghèo tự tạo việc làm số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 499.300 đồng (bốn trăm chín mươi chín ngàn ba trăm đồng) theo biên lai số 0015779 ngày 16/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành.

Kể từ ngày Tổ chức Tài chính Vi mô TNHH MTV cho Người lao động nghèo tự tạo việc làm có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Trương Văn H chưa thi hành xong số tiền thì hàng tháng ông Trương Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND H. Long Thành (1);
- Chi cục THADS H. Long Thành (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu (4).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc An